

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2024/NQ-HĐND

Long An, ngày 10 tháng 12 năm 2024

### NGHỊ QUYẾT

Về Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác tài sản công, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 21

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 3514/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, khai thác tài sản công, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 1298/BC-HĐND ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và các ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thống nhất ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác tài sản công, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An.

### **Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các trường hợp đã được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, xử lý tài sản công thì tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục mua sắm, thuê, xử lý tài sản công theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các trường hợp đang trình cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc mua sắm, thuê, xử lý tài sản công nhưng chưa được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo, hướng dẫn và tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 21 (kỳ họp lẻ cuối năm 2024) thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2024. Đồng thời, thay thế Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê tài sản, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết, có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.



Khi các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo nội dung của văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

**Nơi nhận:**

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP. QH, VP. CP (TP.HCM) (b/c);
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH (b/c);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh; UBND TP VN tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, (TrT).

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đước**

## QUY ĐỊNH

Về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công, thuê tài sản, khai thác tài sản công, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 25 /2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công (bao gồm vật tiêu hao), thuê tài sản, khai thác tài sản công và xử lý tài sản công; mua sắm hàng hóa, dịch vụ; các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Long An.

2. Các trường hợp không thuộc phạm vi điều chỉnh:

Thẩm quyền quyết định trong mua sắm thuốc; mua sắm tập trung theo danh mục tài sản đã được cấp có thẩm quyền ban hành; mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước.

2. Văn phòng Huyện ủy, thị ủy, thành ủy (gọi tắt là Văn phòng huyện ủy) là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

5. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng tài sản công.

## Chương II

### THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẴM TÀI SẢN CÔNG, THUÊ TÀI SẢN, KHAI THÁC TÀI SẢN CÔNG, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công (bao gồm tài sản công là vật tiêu hao), hàng hóa, dịch vụ, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong trường hợp không phải lập thành dự án (sau đây gọi chung là tài sản, hàng hóa, dịch vụ)**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

b) Xe ô tô (trừ xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia).

c) Xe hai bánh gắn máy sử dụng chung đối với một số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh và cấp huyện theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Người đứng đầu Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh) quyết định (trừ khoản 1, khoản 7 Điều này):

a) Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc đối với tài sản có giá trị từ 01 (một) tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản hoặc mua sắm nhiều loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ có tổng giá trị từ 03 (ba) tỷ đồng trở lên/01 gói thầu.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định (trừ khoản 1, khoản 7 Điều này):

Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 01 (một) tỷ đồng/01 đơn vị tài sản hoặc mua sắm nhiều loại tài sản, hàng hóa, dịch vụ có tổng giá trị dưới 03 (ba) tỷ đồng/01 gói thầu.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quyết định (trừ khoản 1, khoản 7 Điều này):

Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; cấp xã thuộc phạm vi quản lý có giá trị từ 200 triệu đồng trở lên/01 gói thầu.

5. Người đứng đầu Văn phòng huyện ủy quyết định mua sắm tại cơ quan (trừ khoản 1 Điều này).

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quyết định (trừ khoản 1, khoản 7 Điều này):



Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ có giá trị dưới 200 triệu đồng/01 gói thầu.

7. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động của đơn vị (trừ khoản 1 Điều này).

**Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên)**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thuê tài sản để làm trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thuê tài sản để làm trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; cấp xã.

3. Người đứng đầu Văn phòng huyện ủy căn cứ vào dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, nhu cầu sử dụng và hiện trạng tài sản hiện có quyết định thuê tài sản đảm bảo đúng quy định pháp luật về tài sản công và pháp luật có liên quan.

4. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào dự toán ngân sách được giao và nguồn kinh phí được phép sử dụng, nhu cầu sử dụng và hiện trạng tài sản hiện có quyết định thuê tài sản không phải là trụ sở làm việc đảm bảo đúng quy định pháp luật về tài sản công và pháp luật có liên quan.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản công phục vụ hoạt động phụ trợ, hỗ trợ cho việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên)**

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định:

a) Khai thác tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Khai thác tài sản công tại cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khai thác tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định khai thác tài sản kết cấu hạ tầng là thiết chế văn hóa, thể thao do cấp xã quản lý; di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa; phòng truyền thống của cơ quan, đơn vị (trừ đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên)**

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định khai thác tài sản công là di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa; phòng truyền thống của cơ quan, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định khai thác tài sản kết cấu hạ tầng là thiết chế văn hóa, thể thao do cấp xã quản lý; di tích lịch sử, di tích lịch sử - văn hóa; phòng truyền thống của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện.

### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi các loại tài sản:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

b) Xe ô tô.

c) Xe hai bánh gắn máy sử dụng chung đối với một số cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh và cấp huyện trang bị không đúng tiêu chuẩn theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định thu hồi tài sản công (trừ khoản 1 Điều này).

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 01 (một) tỷ đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, đơn vị trực thuộc

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định (trừ khoản 1 Điều này):

Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 01 (một) tỷ đồng/01 đơn vị tài sản của cơ quan, đơn vị.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định (trừ khoản 1 Điều này):

Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; cấp xã; Văn phòng huyện ủy trên địa bàn huyện (trừ tài sản được hình thành từ nguồn quỹ dự trữ ngân sách Đảng phục vụ hoạt động tại cơ quan của Đảng là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện).

5. Người đứng đầu Văn phòng huyện ủy; Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định (trừ khoản 1 Điều này):

Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

### **Điều 8. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển các loại tài sản:

a) Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Quyền sử dụng đất thuộc trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

b) Xe ô tô.



2. Người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh (Sở Tài chính) quyết định điều chuyển tài sản công còn lại giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa cơ quan, tổ chức, đơn vị các huyện.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định điều chuyển tài sản công còn lại giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều chuyển tài sản công còn lại giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; cấp xã; Văn phòng huyện ủy trên địa bàn huyện.

5. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; cấp huyện; Văn phòng huyện ủy; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định điều chuyển vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### **Điều 9. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý tài sản công là tài sản cố định**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán, thanh lý xe ô tô.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định bán, thanh lý tài sản công (trừ khoản 1 Điều này).

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công).

b) Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

c) Thanh lý đối với nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị do nằm trong quy hoạch lộ giới; hoặc tạo thông thoáng khuôn viên trụ sở làm việc; hoặc để giao mặt bằng cho đơn vị thi công công trình đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa theo chủ trương tiếp nhận nhà tài trợ của cấp có thẩm quyền; hoặc thanh lý, tháo dỡ do tài sản đã xuống cấp, nguy hiểm phải tháo dỡ theo kết quả kiểm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định (trừ khoản 1 Điều này):

Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản; vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công của cơ quan, đơn vị.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định (trừ khoản 1 Điều này):

a) Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

b) Thanh lý đối với nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện và cấp xã do nằm trong quy hoạch lộ giới;



hoặc tạo thông thoáng khuôn viên trụ sở làm việc; hoặc để giao mặt bằng cho đơn vị thi công công trình đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa theo chủ trương tiếp nhận nhà tài trợ của cấp có thẩm quyền; hoặc thanh lý, tháo dỡ do tài sản đã xuống cấp, nguy hiểm phải tháo dỡ theo kết quả kiểm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

5. Người đứng đầu Văn phòng huyện ủy quyết định:

a) Bán tài sản công tại cơ quan (trừ khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP).

b) Thanh lý tài sản công tại cơ quan (trừ xe ô tô); nhà làm việc hoặc tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan do nằm trong quy hoạch lộ giới; hoặc tạo thông thoáng khuôn viên trụ sở làm việc; hoặc thanh lý, tháo dỡ do tài sản đã xuống cấp, nguy hiểm phải tháo dỡ theo kết quả kiểm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã; Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quyết định (trừ khoản 1 Điều này):

Tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 200 triệu đồng/ 01 đơn vị tài sản; vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công của cơ quan, đơn vị.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công là tài sản cố định; xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh quyết định:

a) Tài sản công là tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Tài sản công là tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, đơn vị trực thuộc.

2. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, tổ chức cấp tỉnh quyết định:

Tài sản công là tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

Tài sản công là tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 200 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện; cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

4. Người đứng đầu Văn phòng huyện ủy quyết định tiêu hủy, xử lý tài sản công là tài sản cố định trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã; Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện quyết định:

Tài sản công là tài sản cố định có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 200 triệu đồng/01 đơn vị tài sản.

**Chương III**  
**THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN; THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU**  
**CHUYỂN, BÁN VẬT TƯ, VẬT LIỆU THU HỒI TRONG QUÁ TRÌNH**  
**THỰC HIỆN DỰ ÁN**

**Điều 11. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án**

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt phương án giao, điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán; thanh lý; tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

**Điều 12. Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án**

Thẩm quyền quyết định điều chuyển, bán vật tư, vật liệu thu hồi trong quá trình thực hiện dự án như Điều 8, Điều 9 Quy định này./.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đước**